

CHÍNH PHỦ
Số: 140/2007/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công thương,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về điều kiện kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc và giới hạn trách nhiệm đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với thương nhân kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác hoạt động liên quan đến dịch vụ lô-gi-stíc.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- Dịch vụ lô-gi-stíc** là hoạt động thương mại được quy định tại Điều 233 Luật Thương mại.
- Thương nhân kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc** là thương nhân tổ chức thực hiện dịch vụ lô-gi-stíc cho khách hàng bằng cách tự mình thực hiện hoặc thuê lại thương nhân khác thực hiện một hoặc nhiều công đoạn của dịch vụ đó.
- Thương nhân nước ngoài kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc** là thương nhân thuộc các nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam có cam kết trong các điều ước quốc tế về mở cửa thị trường kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc.
- Giới hạn trách nhiệm** là hạn mức tối đa mà thương nhân kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách hàng đối với những tổn thất phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dịch vụ lô-gi-stíc theo quy định tại Nghị định này.

Điều 4. Phân loại dịch vụ lô-gi-stíc

Dịch vụ lô-gi-stíc theo quy định tại Điều 233 Luật Thương mại được phân loại như sau:

1. Các dịch vụ lô-gi-stíc chủ yếu, bao gồm:

- a) Dịch vụ bốc xếp hàng hóa, bao gồm cả hoạt động bốc xếp container;
- b) Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa, bao gồm cả hoạt động kinh doanh kho bãi container và kho xử lý nguyên liệu, thiết bị;
- c) Dịch vụ đại lý vận tải, bao gồm cả hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan và lập kế hoạch bốc dỡ hàng hóa;
- d) Dịch vụ hỗ trợ khác, bao gồm cả hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi lô-gi-stíc; hoạt động xử lý lại hàng hóa bị khách hàng trả lại, hàng hóa tồn kho, hàng hóa quá hạn, lỗi mốt và tái phân phối hàng hóa đó; hoạt động cho thuê và thuê mua container.

2. Các dịch vụ lô-gi-stíc liên quan đến vận tải, bao gồm:

- a) Dịch vụ vận tải hàng hải;
- b) Dịch vụ vận tải thủy nội địa;
- c) Dịch vụ vận tải hàng không;
- d) Dịch vụ vận tải đường sắt;
- đ) Dịch vụ vận tải đường bộ;
- e) Dịch vụ vận tải đường ống.

3. Các dịch vụ lô-gi-stíc liên quan khác, bao gồm:

- a) Dịch vụ kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- b) Dịch vụ bưu chính;
- c) Dịch vụ thương mại bán buôn;
- d) Dịch vụ thương mại bán lẻ, bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa, phân phối lại và giao hàng;
- đ) Các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác.

Chương II

ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ LÔ-GI-STÍC VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI THƯƠNG NHÂN KINH DOANH DỊCH VỤ LÔ-GI-STÍC

Điều 5. Điều kiện kinh doanh đối với thương nhân kinh doanh các dịch vụ lô-gi-stíc chủ yếu

Thương nhân kinh doanh dịch vụ lô-gi-stíc chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- 1. Là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh hợp pháp theo pháp luật Việt Nam.